TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2022/HS-ST
Ngày: 31/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thế T; Sinh ngày: 10/6/1996; Tại: Tỉnh Tiền Giang; Thường trú: 27/17 đường NVC, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Chạy xe công nghệ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Hoàng Th và bà: Nguyễn Thị Lang H; Có vợ: Là bà Nguyễn Hoàng N và con: Có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01/01/2022.

Nhân thân: Ngày 21/11/2012, bị Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 0014553/QĐ-XPHC). Bị cáo đã nộp phạt ngày 03/12/2012 (Biên lai thu số: 0030675 của Kho bạc Nhà nước Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Trần Phan Kiều Tr; Sinh năm: 1998; Trú tại: 364/7/12/3 đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Hoàng Th; Sinh năm: 1956; Thường trú: 27/17 đường NVC, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp KĐ, xã TK, huyện CG, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh D; Sinh năm: 1997; Trú tại: 1038 đường Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6.

(có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Đinh Trung Hiếu - Đội phó Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

2. Ông Huỳnh Hồ Hoàng Trung - Cán bộ Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

3. Ông Võ Minh Quân - Cán bộ Cảnh sát bảo vệ Công an Quận 6.

4. Ông Nguyễn Trung Kiên - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

5. Ông Phạm Quang Trương - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

6. Ông Phan Hồ Trọng Luân - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

7. Ông Phan Việt Hùng - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, Võ Thế T điều khiển xe gắn máy biển số 59H1-831.93 (loại xe Honda Winner, màu Trắng Đen) lưu thông trên đường Hậu Giang (hướng từ cầu Hậu Giang về giao lộ đường Hậu Giang - đường Nguyễn Văn Luông) thì phát hiện ông Nguyễn Thanh D đang điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-032.83 chở bà Trần Phan Kiều Tr ngồi sau lưu thông cùng chiều phía trước và trong túi váy phía trước bên trái của bà Tr có để 01 chiếc điện thoại di động (hiệu Iphone XS màu đen) và một phần của chiếc điện thoại lồi ra ngoài, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe bám theo đến trước nhà số 879 đường HG, Phường K, Quận F thì cho xe áp sát bên trái xe ông D, đồng thời chồm người qua phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trong túi váy bà Tr rồi vọt xe tẩu thoát. Ngay lập tức, ông D tri hô và điều khiển xe đuổi theo đến trước nhà số 101 đường BP, Phường K, Quận F, ông D dùng chân đạp vào xe của T làm T té ngã xuống đường, được sự hỗ trợ của những người xung quanh, ông D bắt giữ T giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen (có ốp lưng màu hồng), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (có ốp lưng màu xanh), 01 chiếc xe gắn máy biển số 59H1-831.93.

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Võ Thế T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 01 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, dung lượng 64Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 90%) tại thời điểm ngày 01/01/2022 là: 8.000.000 đồng.

Riêng ốp lưng điện thoại màu hồng (bị hại khai mua vào tháng 12/2021 với giá 10.000 đồng) do không có hóa đơn chứng từ, không cung cấp đầy đủ thông tin (hiệu, mã sản phẩm), nên Hội đồng từ chối định giá.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 07/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Võ Thế T về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 12/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thế T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Thế T khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59H1-831.93 (nhãn hiệu Honda Winner, sơn màu Trắng Đen) thực hiện hành vi giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen (ốp lưng màu hồng) của bà Trần Phan Kiều Tr tại trước nhà số 879 đường HG, Phường K, Quận F vào tối ngày 01/01/2022 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thế T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Thế T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Trần Phan Kiều Tr không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen (phía trước ngực áo có chữ BALMAIN); 01 quần dài màu đen; 01 khẩu trang màu xanh; 01 đôi dép nhựa màu đen.

Trả lại bị cáo Võ Thế T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số Imei: 354867091300826 (có ốp lưng màu xanh).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thế T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Thế T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/01/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Phan Kiều Tr; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh D và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thế T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Thế T đã dùng xe mô tô biển số 59H1-831.93, số máy KC26E1172405, số khung RLHKC2608GY326272 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, sơn màu Trắng Đen, dung tích 149) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Phan Kiều Tr 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, dung lượng 64Gb (ốp lưng màu hồng) trị giá 8.000.000 đồng vào tối ngày 01/01/2022 tại trước nhà số 879 đường HG, Phường K, Quận F. Hành vi này của bị cáo là quá liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân

Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Thế T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật Tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Ngoài ra, bị cáo Võ Thế T còn có nhân thân xấu, đó là ngày 21/11/2012, bị Công an Phường 1, Quận 8 xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thế T là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và như đã phân tích, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Võ Thế T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do,

không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, ốp lưng màu hồng (bên trong có 01 sim điện thoại số 8401181250107364 WD) cho bà Trần Phan Kiều Tr. Tại phiên tòa, bà Tr vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Tr không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2022; Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, T liệu ngày 09/3/2022 của Công an Quận 6; Đơn không yêu cầu bồi thường ngày 04/3/2022 của bà Trần Phan Kiều Tr - BL56, 110, 147), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng: 01 áo thun ngắn tay màu đen (phía trước ngực áo có chữ BALMAIN); 01 quần dài màu đen; 01 khẩu trang màu xanh; 01 đôi dép nhựa màu đen (bị cáo Võ Thế T sử dụng lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số Imei: 354867091300826 (có ốp lưng màu xanh) thu giữ của bị cáo Võ Thế T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 03/PNK ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 25/QĐ-VKS-Q6 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59H1-831.93, số máy KC26E1172405, số khung RLHKC2608GY326272 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, sơn màu Trắng Đen, dung tích 149) thu giữ của bị cáo Võ Thế T, Cơ quan điều tra xác định là Tài sản hợp pháp của ông Võ Hoàng Th (cha của bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho ông Thân (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/4/2022 - BL109), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo Võ Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Thế T** phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thế T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen (phía trước ngực áo có chữ BALMAIN); 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) khẩu trang màu xanh; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Võ Thế T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số Imei: 354867091300826 (có ốp lưng màu xanh).

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thế T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Thế T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Phan Kiều Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên